TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HSST
Ngày: 06-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

2. Ông Võ Thành Viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 353/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 394/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2024/HSST-QĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh N, sinh năm: 1994, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số A đường B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số E đường T, ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức H và bà Nguyễn Thi Mỹ C; Chưa có vợ, con; nhân thân: Ngày 24/9/2015, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 31/10/2016; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam ngày: 15/02/2024; (Có mặt).

2. Trần Hữu H1, sinh năm: 1997, tại: Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Số E đường T, ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc

Ú và bà Phan Thị D (đã chết); Chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam ngày: 15/02/2024; (Có mặt).

Bị hại: Ông Ararat B, sinh năm 1988; HKTT: 23 Y, V, L, A; chỗ ở: D Trung Mỹ Tây A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Âu Vũ L1, sinh năm 1997; HKTT: ấp B, xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt).

2. Ông Trần Văn C1, sinh năm 1975; HKTT: Tổ 4, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 13/02/2024, Nguyễn Mạnh N đi bộ từ phòng thuê, nhà số E Tiền L, xã B, huyện H đến phòng thuê của Trần Hữu H1 tại số E Tiền L, xã B, huyện H và hỏi mượn xe mô tô biển số 66H1 – 323.80 của H1 để đi mua đồ thì H1 đồng ý. N một mình chạy xe gắn máy nêu trên đi mua đồ tại chợ H2, quận G. Sau đó, khi N chạy xe trên đường Q, hướng từ Quận A về ngã 5 G, thì thấy ông A1 Banelyan đúng trên lề đường trước nhà số B Q, Phường A, quận G, trên tay đang cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro nên N chạy lên 01 đoạn cho xe quay đầu xe lại chạy lên lề đường, áp sát dùng tay trái giật được điện thoại của ông Ararat B (Quốc tịch A2) rồi bỏ chạy thoát. Sau khi xảy ra sự việc, ông Ararat B đã đến Công an P, quận G trình báo. Sau khi cướp giật được điện thoại nêu trên, N chạy xe biển số 66H1 323.80 về trả xe cho Trần Hữu H1 rồi về nhà ngủ. Sau đó, N qua phòng thuê của H1 gặp Phạm Ngọc Thùy Đ ở cùng phòng thuê với H1 nói là điện thoại bị dính mật khẩu C2, N kêu Đ mua nhưng Đ không mua. Nên N đưa điện thoại cho H1 xem thì H1 thấy bị khóa mật khẩu, không mở được. Lúc này, H1 hỏi mua điện thoại này với giá 1.000.000 đồng và đưa trước cho N 500.000 đồng và hứa số tiền còn lại sẽ trả sau. H1 có hỏi nguồn gốc điện thoại này thì N nói cho H1 biết nguồn gốc điện thoại trên do phạm tội mà có nhưng H1 vẫn đồng ý mua. Đến khoảng 10 giờ 20 phút ngày 14/02/2024, H1 đang điều khiển xe biển số 66H1 – 323.80 về phòng thuê thì bị Công an quận G kiểm tra, mời làm việc.

Kết luận định giá tài sản số: 52/KL-HĐĐGTS ngày 28/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp quận - Ủy ban nhân dân quận G kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, dung lượng 512Gb, số IMEI: 353835103683589, đã qua sử dụng, thời điểm định giá 13/02/2024, kết quả định giá là 6.766.667 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) USB ghi lại hình ảnh N thực hiện hành vi phạm tội (lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, dung lượng 512Gb, số IMEI: 353835103683589. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho ông Ararat B.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME C51 màu đen, số IMEI: 863320061103139 là tài sản cá nhân của Trần Hữu H1.

- 01 (một) áo sơ mi tay dài bằng vải có hoa văn màu đen – vàng; 01 (một) nón kết màu đen; 01 (một) quần sọt vải jean màu xanh; 01 (một) khẩu trang bằng vải hình tai mèo, có hoa văn màu xanh - đỏ - trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, phía trước có lưỡi trai, phía sau có chữ TRƯƠNG GIA; là trang phục N mặc thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

- 01 (một) xe máy dạng Dream biển số 66H1-323.80, số khung: VHMDCG024UMO12356, số máy: VLFHMCT100012256. Qua xác minh được biết, biển số 66H1-323.80 là của xe máy hiệu SYM loại Star SR 125 màu xanh đen, có số khung: RLGUA12DDJD002661, số máy: VMVE5AD002661, do ông Âu Vũ L1 là chủ sở hữu. Kết quả xác minh tại Công an xã B, Thành phố H, tỉnh Đồng Tháp được biết ông Âu Vũ L1 có đăng ký thường trú nhưng không thực tế cư trú tại địa phương. Qua xác minh số khung VHMDCG024UMO12356, số máy: VLFHMCT100012256 là của xe máy hiệu HaLim 100-VI màu nâu biển số 66K1-357.58 do ông Trần Văn C1 đứng tên chủ sở hữu. Ông Trần Văn C1 khai mua chiếc xe trên năm 2005, đến năm 2019 bị mất trộm tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; ông C1 không có trình báo công an. Tại Cơ quan điều tra, Trần Hữu H1 khai nhận do thấy bạn của H1 là N1 (không rõ lai lịch) sử dụng xe máy dạng Dream biển số 66H1-323.80 làm phương tiện chở cá ở Thành phố V (không rõ địa chỉ) nên H1 có hỏi N1 đổi xe máy dạng Wave (không rõ biển số) của H1 để lấy xe máy dạng Dream biển số 66H1-323.80. N1 có nói là xe biển số 66H1-323.80 giấy tờ do chồng cũ của N1 giữ giấy tờ xe nhưng H1 vẫn muốn đổi thì N1 đồng ý. H1 sử dụng xe trên để đi lại đến ngày 13/02/2024, N mượn xe của H1 đi công việc và sử dụng xe đi cướp giật tài sản. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 661/LNK-ĐCSHS ngày 26/03/2024 và Phiếu nhập kho vật chứng số 68/PNK ngày 26/03/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Ararat B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 232/CT-VKS-GV ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Mạnh N về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Trần Hữu H1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt Nguyễn Mạnh N từ đến 03 năm 04 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt Trần Hữu H1 từ 10 tháng 22 ngày tù đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung miễn phạt cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi tay dài bằng vải có hoa văn màu đen – vàng; 01 (một) nón kết màu đen; 01 (một) quần sọt vải jean màu xanh; 01 (một) khẩu trang bằng vải hình tai mèo, có hoa văn màu xanh - đỏ - trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, phía trước có lưỡi trai, phía sau có chữ TRƯƠNG GIA; là trang phục N mặc thực hiện hành vi cướp giật tài sản; biển số 66H1-323.80.

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) USB ghi lại hình ảnh N thực hiện hành vi phạm tội (lưu theo hồ sơ vụ án).

- Trả lại cho bị cáo Trần Hữu H1 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME C51 màu đen, số IMEI: 863320061103139.

- Giao Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng đối với: 01 (một) xe máy dạng Dream, số khung: VHMDCG024UMO12356, số máy: VLFHMCT100012256. Nếu quá thời hạn này mà không ai đến nhận thì trả lại cho ông Trần Văn C1.

- Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh N nộp lại số tiền 500.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng) để tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa khi nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo một mức án khoan hồng nhất để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án nêu trên. Đối chiếu lời khai các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Tòa án có đủ cơ sở nhận định:

Vào ngày 13/02/2024, Nguyễn Mạnh N một mình điều khiển xe máy hiệu Dream, đi ngang trước nhà số B Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã có hành vi áp sát và nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Ararat B là 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, có giá trị là 6.766.667 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điều 171 của của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ thực hiện hành vi phạm tội nên đây là tình tiết định khung "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Hữu H1 tuy không hứa hẹn trước nhưng khi biết rõ điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro là tài sản do N phạm tội mà có vẫn đồng ý mua. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó cáo trạng số 232/CT-VKS-GV ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Hữu H1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Nguyễn Mạnh N chưa có tiền án tiền sự; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; các bị cáo đã thật thà khai báo, thành

khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo N: Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo H1: Hội đồng xét xử nhận thấy, thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng mức hình phạt bằng với thời gian tạm giữ, tạm giam, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người mới phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải.

[4] Về hình phạt bổ sung: quy định tại khoản 5 Điều 171 và khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên quyết định miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại ông Ararat B vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện ông Ararat B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, không có yêu cầu gì nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, dung lượng 512Gb, số IMEI: 353835103683589, Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại là ông Ararat B, Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản là đúng quy định của pháp luật nên nên không xem xét lại.

- Đối với 01 (một) áo sơ mi tay dài bằng vải có hoa văn màu đen – vàng; 01 (một) nón kết màu đen; 01 (một) quần sọt vải jean màu xanh; 01 (một) khẩu trang bằng vải hình tai mèo, có hoa văn màu xanh - đỏ - trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, phía trước có lưỡi trai, phía sau có chữ TRƯƠNG GIA; là trang phục bị cáo N mặc thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị cáo không có yêu cầu nhận lại do không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME C51 màu đen, số IMEI: 863320061103139 thu giữ của bị cáo Trần Hữu H1, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 500.000 đồng do bị cáo Nguyễn Mạnh N bán tài sản do phạm tội mà có, xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe máy dạng Dream, số khung: VHMDCG024UMO12356, số máy: VLFHMCT100012256, giao Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng, nếu quá thời hạn này mà không ai đến nhận thì trả lại cho ông Trần Văn C1.

- Đối với biển số 66H1-323.80, không xác định được chủ sở hữu, không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) USB ghi lại hình ảnh bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội, là chứng cứ vụ án nên Hội đồng xét xử tịch thu, lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Mạnh N.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Hữu H1.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 5 Điều 328; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh N phạm tội "Cướp giật tài sản", bị cáo Trần Hữu H1 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/02/2024.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu H1 10 (mười) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/02/2024.

Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do cho bị cáo Trần Hữu H1 ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm nào khác.

[3] Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi tay dài bằng vải có hoa văn màu đen – vàng; 01 (một) nón kết màu đen, phía trước nón có màu đỏ - xanh - vàng; 01 (một) quần sọt vải jean màu xanh; 01 (một) khẩu trang bằng vải hình tai mèo, có hoa văn màu xanh - đỏ - trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, phía trước có lưỡi trai màu trắng, phía sau có chữ TRƯƠNG GIA; biển số 66H1-323.80.

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) USB ghi lại hình ảnh bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Trần Hữu H1 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME C51 màu đen, số IMEI: 863320061103139.

- Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh N nộp lại số tiền 500.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng) để tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Giao Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng đối với: 01 (một) xe máy dạng Dream, số khung: VHMDCG024UMO12356, số máy: VLFHMCT100012256. Nếu quá thời hạn này mà không ai đến nhận thì trả lại cho ông Trần Văn C1.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 68/PNK ngày 26/03/2024 của Công an quận G).

[4] Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

[6] Nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Châu Ly